

Số: /SNN&PTNT-TT&BVTV Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

V/v báo cáo tổng kết sản xuất vụ Đông 2023-2024, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2024-2025.

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Công văn số 1242/TT-CLT ngày 11/9/2024 của Cục Trồng trọt về việc báo cáo tổng kết sản xuất vụ Đông 2023, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2024 các tỉnh phía Bắc; Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hoá như sau:

## **1. Đánh giá một số thuận lợi, khó khăn trong sản xuất vụ Đông 2023-2024.**

### **1.1. Thuận lợi**

Phương án sản xuất ngành trồng trọt cả năm và hàng vụ được Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai sớm; trên cơ sở đó, các huyện, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương án với các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện đẩy mạnh sản xuất.

Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở ban ngành, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội; sự tập trung chỉ đạo, điều hành của các địa phương. Công tác quản lý nhà nước trong sản xuất trồng trọt ngày càng đi vào nề nếp và có tính kế hoạch cao.

Hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng được hoàn thiện; khoa học kỹ thuật mới được ứng dụng rộng rãi cùng với các cơ chế chính sách từ Trung ương tới địa phương đầu tư, hỗ trợ sản xuất tiếp tục tạo động lực để phát triển sản xuất.

Tỉnh Thanh Hóa tiếp tục xác định sản xuất vụ Đông là vụ sản xuất chính, có giá trị kinh tế cao với nhiều lợi thế do cơ cấu cây trồng đa dạng phong phú và điều kiện khí hậu phù hợp. Phương án sản xuất Vụ Đông năm 2023-2024 được triển khai sớm, với các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể. Đặc biệt, giải pháp tìm kiếm, giới thiệu doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm vụ Đông được đẩy mạnh, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, mở rộng diện tích rau, màu có giá trị kinh tế cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

Công tác cải tạo đồng ruộng, thủy lợi và giao thông nội đồng, đôn đoi, tích tụ, tập trung đất đai tiếp tục được thực hiện, tạo điều kiện đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất vụ Đông.

Điều kiện thời tiết giữa và cuối vụ tương đối thuận lợi cho các loại cây trồng vụ Đông sinh trưởng phát triển tốt cho năng suất và chất lượng cao. Thị trường tiêu thụ thông qua liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm các cây trồng vụ Đông khá thuận lợi, giá một số sản phẩm vụ Đông đặc biệt ớt, rau, đậu các loại đều tăng cao đem lại hiệu quả cho người sản xuất.

## **1.2. Khó khăn**

Đầu vụ mưa nhiều ảnh hưởng đến tiến độ, diện tích gieo trồng cây trồng vụ Đông sớm.

Thiếu hụt lao động do chuyển dịch lao động khu vực nông thôn diễn ra mạnh mẽ; giá ngô và một số sản phẩm cây vụ Đông có tăng nhưng vẫn ở mức thấp. Việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông còn hạn chế, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm trồng trọt vẫn thiếu, chưa có nhiều thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa vụ Đông nhất là thị trường xuất khẩu; liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm còn rất thấp mới đạt trên 7.000 ha (chiếm trên 14,9 % diện tích gieo trồng vụ Đông).

Giá một số vật tư phục vụ sản xuất có giảm so cùng kỳ, tuy nhiên vẫn ở mức cao trong khi đầu ra sản phẩm gặp khó khăn đã ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất của người dân, doanh nghiệp.

Sản xuất trồng trọt tại vụ Đông vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do diễn biến của thời tiết như mưa nhiều ở đầu vụ, nền nhiệt độ cuối vụ cao hơn TB nhiều năm ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng phát triển cây màu vụ Đông ưa lạnh.

Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu và trên những diện tích lớn; một số diện tích manh mún nhỏ lẻ chưa được ứng dụng cơ giới.

**2. Diện tích, năng suất, sản lượng và giá trị cây vụ Đông 2023-2024 và kế hoạch sản xuất vụ Đông 2024-2025 (theo phụ lục đính kèm). Tình hình tiêu thụ sản phẩm cây vụ Đông 2023-2024 và định hướng tiêu thụ cây vụ Đông năm 2024-2025.**

### **2.1. Kết quả sản xuất vụ Đông 2023-2024:**

Toàn tỉnh gieo trồng được 47.087,7 ha, đạt 100,2% so KH (tăng 52,4 ha so CK); sản lượng lương thực 63.743,4 tấn, đạt 94,9% KH. Kết quả sản xuất một số cây trồng chính như sau:

Ngô: Diện tích gieo trồng 13.148 ha đạt 93,9%KH, tăng 34,8 ha so CK, năng suất đạt 48,5 tạ/ha, sản lượng 63.743,4 tấn; Cây lạc: Diện tích gieo trồng 1.139 ha đạt 87,6 %KH, giảm 15 ha so CK, năng suất ước đạt 21,7 tạ/ha, sản lượng 2.477 tấn; Khoai lang: Diện tích gieo trồng 2.028 ha đạt 101,4% KH, giảm 30 ha so CK, năng suất ước đạt 76,8 tạ/ha, sản lượng 15.584 tấn; Rau các loại: 23.067 ha đạt 103,9% so KH, tăng 490 ha so CK, năng suất bình quân 131,9 tạ/ha, sản lượng 304.188 tấn; Cây trồng khác (gia vị, dược liệu, cây hàng năm khác,...) 7.706 ha.

Giá trị sản xuất cây vụ Đông đạt 3.572,3 tỷ đồng (giá hiện hành), tăng 28,3 tỷ đồng so CK, giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đạt 75,9 triệu đồng/ha (tăng 0,6 triệu đồng/ha so CK), là vụ có giá trị sản xuất cao trong năm, nhiều cây trồng cho thu nhập và lợi nhuận cao như ớt đạt bình quân 200 triệu đồng/ha, lợi nhuận

từ 130-150 triệu đồng/ha; khoai tây chế biến, xuất khẩu đạt 90-100 triệu đồng/ha, lợi nhuận 50-70 triệu đồng/ha; rau màu xuất khẩu đạt bình quân 80 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 50-60 triệu đồng/ha; cây thức ăn chăn nuôi đạt 45 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 20-25 triệu đồng/ha,...

## **2.2. Kế hoạch sản xuất vụ Đông 2024-2025:**

Phát triển vụ Đông 2024-2025 theo chủ trương tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững. Tiếp tục xác định vụ Đông là vụ sản xuất quan trọng đối với tăng trưởng của toàn ngành cho năm tiếp theo. Vì vậy, cần xác định rõ đối tượng cơ cấu giống cây trồng vụ Đông có lợi thế đồng thời tập trung mở rộng diện tích cũng như áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp để tập trung chỉ đạo.

Nhóm cây trồng chủ lực trong vụ Đông gồm: ngô, đậu tương, khoai tây, khoai lang, rau đậu các loại. Trong đó, cây ngô, cây rau phải được xem như cây chủ lực trong cả vụ Đông; cây ngô phục vụ mục tiêu lấy hạt và sản xuất thức ăn xanh cho bò sữa, bò thịt, cây rau phục vụ cho tiêu thụ trong nước và chế biến, xuất khẩu tại một số thị trường truyền thống.

Tiếp tục đa dạng hóa các nhóm cây khác trong vụ Đông, đặc biệt chú ý trồng rải vụ đối với cây rau nhằm giảm hiện tượng vừa thừa vừa thiếu. Mở rộng diện tích các đối tượng có thị trường tiêu thụ tốt, ổn định, ưu tiên các sản phẩm tiêu thụ, chế biến nội địa như: khoai tây chế biến, dưa chuột, bí xanh, bí ngô, hành tỏi, các loại hoa,... đồng thời gắn sản xuất với chứng nhận an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao giá trị thu nhập đối với người sản xuất rau, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Tổng diện tích gieo trồng phân đầu 46.000 ha trở lên, trong đó: Cây ngô 14.000 ha, năng suất 48 tạ/ha, sản lượng 67.200 tấn; Khoai lang 1.550 ha, năng suất 76 tạ/ha, sản lượng 11.780 tấn; Cây lạc 1.430 ha, năng suất 21 tạ/ha, sản lượng 3.003 tấn; Rau đậu các loại và cây trồng khác 29.020 ha, trong đó: Cây thức ăn chăn nuôi 3.000 ha; khoai tây 1.000 ha, trong đó khoai tây phục vụ chế biến là 300-350 ha tập trung tại các huyện Hoàng Hóa, Hậu Lộc, Nga Sơn, Yên Định...; ớt 1.500 ha; rau đậu các loại và cây trồng khác 23.520 ha trở lên.

Tổng giá trị sản xuất vụ Đông đạt 3.498 tỷ đồng trở lên (giá hiện hành), bình quân đạt 76 triệu đồng/ha gieo trồng trở lên.

## **2.3. Tình hình tiêu thụ sản phẩm cây vụ Đông 2023-2024 và định hướng tiêu thụ cây vụ Đông năm 2024-2025.**

Tổng diện tích liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm vụ Đông toàn tỉnh đạt 7.000 ha (tăng 1.500 ha so CK); trong đó cây ớt 1.300 ha, khoai tây trên 900 ha, cây làm thức ăn chăn nuôi 2.000 ha, ngô ngọt trên 800 ha, đậu tương rau, cải chân vịt, hành tỏi, bí, dưa chuột và các loại rau màu khác 2.000 ha. Tập trung tại các huyện Yên Định, Hậu Lộc, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Hoàng Hóa, Nga Sơn, Quảng Xương, Nông Cống....

Trên địa bàn tỉnh duy trì khoảng 25 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm khác như: ớt, khoai tây, cây thức ăn chăn nuôi,

ngô ngọt, dưa bao tử, cải bó xôi, đậu tương rau, hành, tỏi... Ngoài ra, các sản phẩm vụ Đông được các thương lái thu mua, hoặc bán tại các chợ dân sinh, chợ đầu mối của tỉnh. Nhìn chung các sản phẩm trồng trọt hàng hoá vụ Đông được tiêu thụ tốt, không có tình trạng ứ ứ nông sản.

Vụ Đông năm 2024-2025 tỉnh phấn đấu đạt diện tích liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm từ 8.000-10.000 ha. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm vụ Đông trên địa bàn như tổ chức làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp, tổ chức hội nghị xúc tiến, tăng cường giới thiệu các doanh nghiệp liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm để các địa phương liên hệ, đầu mối.

### **3. Diện tích liên kết, sản xuất tiêu thụ nông sản vụ Đông 2023-2024.**

Tổng diện tích liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm vụ Đông 2023-2024 toàn tỉnh đạt 7.000 ha (tăng 1.500 ha so CK); trong đó cây ớt 1.300 ha, khoai tây trên 900 ha, cây làm thức ăn chăn nuôi 2.000 ha, ngô ngọt trên 800 ha, đậu tương rau, cải chân vịt, hành tỏi, bí, dưa chuột và các loại rau màu khác 2.000 ha. Tập trung tại các huyện Yên Định, Hậu Lộc, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Hoàng Hóa, Nga Sơn, Quảng Xương, Nông Cống....

Sản xuất liên kết gắn với bao tiêu sản phẩm tiếp tục duy trì 25 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm trồng trọt vụ Đông trên địa bàn với tổng diện tích đạt 7.000 ha; Nhiều doanh nghiệp đã có mối liên kết sản xuất bền vững, lâu dài với các địa phương trên địa bàn tỉnh, điển hình như Viện Sinh học nông nghiệp, Công ty Orion Vina, Công ty Cổ phần GVA, Công ty cổ phần nông nghiệp Quốc tế An Việt liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm khoai tây ăn tươi và khoai tây chế biến với diện tích trên 900 ha; Công ty cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, Công ty TNHH Thành An Ninh Bình, Công ty TNHH Á Châu Ninh Bình, HTX tiêu thụ sản phẩm Toàn Năng Thái Bình, HTX tiêu thụ nông sản Nga Sơn Thanh Hóa, Công ty TNHH Anh Thái, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tình Cầm... liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm nhiều loại rau màu như ớt (1.300 ha), ngô ngọt (800 ha), đậu tương rau, cải chân vịt, hành tỏi, bí, dưa chuột và các loại rau khác (2.000 ha); các công ty, trang trại chăn nuôi bò sữa liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm ngô dày (800 ha) làm thức ăn gia súc như Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn, Trang trại bò sữa Như Thanh, Công ty TNHH bò sữa Thống Nhất...

### **4. Một số mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất vụ Đông 2023-2024.**

Mô hình sản xuất cho hiệu quả kinh tế cao trong vụ Đông 2023-2024 tiếp tục được duy trì, phát triển tại nhiều địa phương. Các mô hình đa dạng về chủng loại, hình thức, phương thức hợp tác sản xuất, bao tiêu sản phẩm, điển hình như: Mô hình ớt xuất khẩu tập trung tại huyện Yên Định, Thọ Xuân, Hậu Lộc, Vĩnh Lộc, giá bán tương đương so CK (bình quân 18.000-20.000đồng/kg, thu nhập 200-230 triệu đồng/ha, thu hoạch kéo dài sang vụ Xuân đến khoảng tháng 2); Diện tích liên kết rau màu các loại điển hình như mô hình sản xuất hành, tỏi tại các huyện Thọ Xuân, Yên Định, Hậu Lộc thu nhập trên 200 triệu đồng/ha; Mô hình sản xuất bí xanh, bí đỏ, dưa chuột tại các huyện Hoàng Hóa, Nga Sơn, Hậu

Lộc, ...cho thu nhập trên 150 triệu/ha/vụ; Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây rau màu, cây ngô ngọt tại các huyện Thọ Xuân, Hậu Lộc, Nga Sơn, Hoằng Hóa, Vĩnh Lộc, Thiệu Hóa... cho thu nhập đạt trên 80 triệu đồng/ha; Mô hình liên kết sản xuất ngô làm thức ăn xanh với các doanh nghiệp chăn nuôi bò, diện tích trên 800 ha tại các huyện: Yên Định, Thọ Xuân, Cẩm Thủy, Như Thanh, Như Xuân, Nông Cống,... đạt 45 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 20 - 25 triệu đồng/ha; Mô hình liên kết sản xuất khoai tây giữa Công ty cổ phần nông nghiệp Quốc tế An Việt, Công ty Orion Vina - Viện sinh học Nông nghiệp, Công ty Cổ phần GVA với các HTX của các huyện Yên Định, Thiệu Hóa, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Nga Sơn, Thọ Xuân,...với diện tích trên 900 ha đạt 100-120 triệu đồng/ha, lợi nhuận 50-70 triệu đồng/ha;...

Nhiều địa phương đã hình thành và duy trì được vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đặc biệt là sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm hàng hóa, tạo uy tín, thương hiệu sản phẩm nông sản, từ đó nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Nhìn chung, các sản phẩm trồng trọt vụ Đông được tiêu thụ hết, không có tình trạng ứ ứ nông sản; giá các loại nông sản tương đối ổn định; thị trường xuất khẩu có dấu hiệu khởi sắc.

## **5. Một số cơ chế, chính sách đã và đang được áp dụng tại địa phương để hỗ trợ nông dân sản xuất vụ Đông 2023-2024 và vụ Đông 2024-2025.**

Cụ thể các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp đang còn hiệu lực của tỉnh như sau:

- Chính sách Hỗ trợ kinh phí thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đối với lĩnh vực trồng trọt (cây rau, hoa, cây ăn quả, dược liệu, lúa, mía, cây thức ăn chăn nuôi) (theo Nghị quyết 192/2019/NQ –HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh);

- Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025. Trong đó bao gồm nhiều nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản và hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. (Nghị quyết 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Trong đó hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo chuỗi giá trị hàng hóa quy mô lớn, hỗ trợ đầu tư công nghệ mới hoặc đổi mới công nghệ cao trong bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản.

## **6. Nhận định về thuận lợi, khó khăn và một số giải pháp trong chỉ đạo, điều hành để tổ chức sản xuất cây vụ Đông 2024-2025 đạt hiệu quả cao.**

### **6.1. Thuận lợi**

Vụ Đông tiếp tục được xác định là vụ sản xuất chính trong năm với đặc thù

và lợi thế có 3 tháng mùa đông lạnh, sự chuyển tiếp nền nhiệt độ đầu vụ và cuối vụ tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại đối với cây trồng vụ Đông, nhất là nhóm rau màu ôn đới; Nông dân trong tỉnh có truyền thống và trình độ thâm canh vụ Đông, giá trị sản xuất đạt cao, nhiều hộ nông dân giàu lên nhờ tích cực sản xuất vụ Đông.

Sản xuất vụ Đông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp, các ngành; sự đồng thuận, hưởng ứng của các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất được tích lũy; cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ tiếp tục phát triển đáp ứng cho nhu cầu phục vụ sản xuất.

Nhu cầu tiêu thụ và phục vụ chế biến nội địa và xuất khẩu có xu hướng tăng nhất là trên một số đối tượng cây trồng: khoai tây chế biến, dưa bao tử, ngô ngọt, ớt, ngô làm thức ăn gia súc, rau ưa lạnh,...;

## **6.2. Khó khăn**

Giá cả các loại vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp vẫn ở mức cao, dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người sản xuất.

Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; Doanh nghiệp tham gia liên kết bao tiêu sản phẩm hoặc đầu tư sản xuất vụ Đông còn thiếu và yếu; các doanh nghiệp lớn ít quan tâm đầu tư sản xuất nông nghiệp do hiệu quả còn thấp, tính rủi ro cao.

Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu do đi làm ăn xa hoặc lao động tại các khu công nghiệp trong khi thời vụ triển khai sản xuất vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa vừa gieo trồng cây vụ Đông trong cùng một thời điểm. Trong khi nông dân vẫn thiếu kinh phí đầu tư mua giống, phân bón, chi phí thuê máy móc, nhân công.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan gây thất thiệt sản xuất có thể xảy ra bất kỳ như hạn hán, lũ lụt, rét đậm, rét hại, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông,... Mặt khác, do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ, nhiều diện tích cây trồng có thể bị ngập, thiệt hại, nông dân gặp nhiều khó khăn về vốn để mua giống.

Sâu bệnh hại vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ gây hại nặng trên ngô và nhiều loại cây trồng khác (như sâu keo mùa thu), làm giảm năng suất và sản lượng nếu không được phòng chống kịp thời.

## **6.3. Một số giải pháp trong chỉ đạo điều hành**

Quan triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong sản xuất vụ Đông; huy động, phát động các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như động viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, đứng ra bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

Tăng cường thời lượng và nội dung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình sản xuất mới, hiệu quả; phân

tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, bản, các buổi sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ ...để nhân dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia.

Phân công các đồng chí lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật phụ trách từng địa bàn cụ thể để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các giải pháp đề ra, hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong sản xuất.

Căn cứ Phương án sản xuất vụ Đông 2024-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương rà soát lại kết quả thực hiện vụ Đông trước, quỹ đất có khả năng sản xuất vụ Đông, tình hình thực tế về điều kiện sản xuất, lao động, thị trường,... để xây dựng kế hoạch phân giao cụ thể cho từng xã, thị trấn về diện tích và cơ cấu các cây trồng chủ lực.

Xây dựng các nội dung, giải pháp thực hiện đạt kết quả cao nhất, trong đó tập trung: giải pháp mở rộng các đối tượng cây trồng như: ngô, ớt, khoai tây chế biến, lạc, cà chua, bí xanh, ngô ngọt, ngô làm thức ăn tươi xanh cho gia súc, dưa các loại, rau màu có giá trị hàng hóa cao...; giải pháp kỹ thuật trong làm đất, gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; giải pháp về áp dụng công nghệ cao, áp dụng các tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, hợp tác liên kết; giải pháp phòng chống thiên tai, giải pháp cơ chế chính sách, giải pháp chỉ đạo điều hành; phân công nhiệm vụ cụ thể trong tổ chức thực hiện; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong chỉ đạo tổ chức sản xuất.

Trên đây là báo cáo tổng kết sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa báo cáo để Cục Trồng trọt tổng hợp và có chủ trương, giải pháp chỉ đạo trong thời gian tới./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Đức Thuận**

